

TRƯỞNG CHÍNH TRI HOANG ĐÌNH GIONG
SỐ.....51.....
ĐẾN Ngày 30/01/2020
Chuyên.....Đ/c. K. P.....
Lưu hồ sơ số:.....

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 20**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVIII**  
**về mục tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020**

-----

P:

- ĐU, BGG

- 02 Chi bộ

- C. K. P.

- Đ/c T. M.

*[Signature]*

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ khoá XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (sửa đổi, bổ sung);

Hội nghị lần thứ 20, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVIII) tiến hành vào ngày 10/01/2020,

**QUYẾT NGHỊ**

**I- Nhất trí thông qua:** Báo cáo tổng kết công tác năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 của Tỉnh uỷ; Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ năm 2019; Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo kiểm điểm hoạt động của UBKT Tỉnh uỷ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2020 của Tỉnh uỷ; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ căn cứ các ý kiến phát biểu và kết luận tại hội nghị, chỉ đạo bổ sung hoàn chỉnh và ban hành các văn bản.

**II- Nhất trí các mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 như sau:**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

**1.1. Chỉ tiêu về kinh tế**

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): tăng 7,5%, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,1%; Công nghiệp, xây dựng tăng 13,8%; Dịch vụ tăng trên 6,3%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,05%.
- (2) GRDP bình quân đầu người 33,3 triệu đồng.

(3) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 276 ngàn tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 40 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) trên 2.370 triệu USD, trong đó: kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 120 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 600 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 1.650 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 1.800 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 1.600 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 200 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%.

### **1.2. Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội**

(1) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; mỗi huyện, thành phố tăng thêm ít nhất 01 trường chuẩn quốc gia.

(2) Mức giảm tỷ suất sinh 0,089‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,88%.

(3) Có 15 bác sỹ/vạn dân; 100% trạm y tế xã có bác sỹ; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã 65,3%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 98,5%.

(4) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cuối năm 2020 còn dưới 17,8%.

(5) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 85%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 55%; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa 95%; tỷ lệ xóm có nhà văn hóa 80,7%.

(6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 45%, trong đó đào tạo nghề 33%.

(8) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm 5 xã trở lên.

### **1.3. Chỉ tiêu về môi trường**

(1) Tỷ lệ che phủ rừng 55%.

(2) Phần đầu đạt 95% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 90% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(3) Có 2.600 hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà.

### **1.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng**

(1) Phần đầu 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp mới 2.000 đảng viên trở lên.

## **2. Một số nhiệm vụ chủ yếu**

**2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ 2015 - 2020.**

2.2. Triển khai có hiệu quả 04 Đề án chiến lược về phát triển kinh tế: (1) Đề án kết nối giao thông các cửa khẩu, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và các Đề án: (2) Đề án Nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030; (3) Đề án tổng thể phát triển khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; (4) Đề án tổng thể phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Đề án đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống trên quê hương cách mạng Cao Bằng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh, các công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các dự án phát triển đô thị; quyết tâm, quyết liệt/hoàn thiện các thủ tục và khởi công Dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) và Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao tỉnh Cao Bằng trong năm 2020.

Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiệt hại thiên tai. Thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2.3. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa lành mạnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững và các chính sách về dân tộc, tôn giáo, đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Cao Bằng (01/4/1930 - 01/4/2020).

2.4. Mở rộng và phát triển quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

2.5. Thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ và hoạt động của các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên. Tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

### III- Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết này, các huyện uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các đồng chí Tỉnh uỷ viên, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

tính cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch, giải pháp với lộ trình hợp lý để tập trung lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện.

2. Giao Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW, Báo cáo
- Văn phòng TW Đảng, cáo
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc TU,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ,
- Tổ giúp việc BTV, TTTU,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ



Lại Xuân Môn